

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08 /2015/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 25 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phân công, phân cấp quản lý hoạt động về sản xuất,
cung cấp và tiêu thụ nước sạch**

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ	
ĐẾN	Số: C
	Ngày: 27/02/2015

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch (gọi tắt Nghị định 117/2007/NĐ-CP); Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân công, phân cấp quản lý các hoạt động liên quan đến sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

Quyết định này áp dụng với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện; Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn; các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Hoạt động cấp nước sạch là loại hình hoạt động sản xuất kinh doanh chịu sự kiểm soát của Ủy ban nhân dân thành phố nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị cấp nước, của khách hàng sử dụng nước sạch, trong đó có xét đến việc hỗ trợ cấp nước sạch cho hộ người nghèo và các xã đặc biệt khó khăn.

2. Phát triển hoạt động cấp nước sạch phải bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân và chất

lượng nước sạch phải đảm bảo theo quy định, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của thành phố.

3. Việc khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch không phụ thuộc vào địa giới hành chính; ưu tiên khai thác các nguồn nước để phục vụ cấp nước cho mục đích sinh hoạt, ăn uống của cộng đồng, người dân. đặc biệt là nguồn nước mặt hướng tới hạn chế khai thác nước ngầm.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng nước tiết kiệm, hợp lý và nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiết kiệm nước, tái sử dụng nước cho các mục đích khác nhau.

5. Khuyến khích các thành phần kinh tế, cộng đồng xã hội tham gia đầu tư phát triển và quản lý hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành thành phố

1. Sở Xây dựng.

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch đô thị và khu công nghiệp; quản lý hoạt động của các doanh nghiệp, đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn đô thị và khu công nghiệp theo quy định;

b) Tổ chức lập, thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đồ án quy hoạch cấp nước đô thị và khu công nghiệp; tham mưu trình Ủy ban thành phố xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển cấp nước sạch đô thị và khu công nghiệp theo quy hoạch đã được phê duyệt;

c) Chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định quản lý các hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng, công bố định mức, đơn giá liên quan công tác sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành hệ thống cấp nước;

đ) Thực hiện công tác, thẩm định, kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng công trình cấp nước sạch theo quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình;

e) Thực hiện cấp phép xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến hoạt động cấp nước sạch theo quy định;

g) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư liên quan đến hoạt động cung cấp nước sạch; khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất và sử dụng vật tư, thiết bị chuyên ngành sản xuất trong nước;

h) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, các đơn vị cấp nước sạch trên địa bàn thành phố xây dựng kế hoạch chống thất thoát, thất thu nước sạch; tổ chức thẩm định kế hoạch và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

i) Tham gia cùng Sở Tài chính thẩm định phương án giá bán nước sạch tại đô thị và khu công nghiệp do các doanh nghiệp, đơn vị cấp nước sạch lập, phù hợp với khung giá và Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

k) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện hoạt động cấp nước tại đô thị và khu công nghiệp; quản lý chất lượng xây dựng công trình cấp nước trên địa bàn theo các quy định của pháp luật;

l) Tham gia góp ý kế hoạch phát triển cấp nước hằng năm do đơn vị cấp nước lập trên địa bàn quận, huyện quản lý;

m) Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn thành phố theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố;

n) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước và vị trí nhà máy cấp nước đô thị, khu công nghiệp.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố các lĩnh vực quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn nông thôn; quản lý hoạt động của các doanh nghiệp, đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn nông thôn theo quy định;

b) Tổ chức lập, thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch cấp nước nông thôn; tham mưu trình Ủy ban thành phố xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển cấp nước sạch trên địa bàn nông thôn theo quy hoạch đã được phê duyệt;

c) Chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định quản lý các hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn nông thôn;

d) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư liên quan đến hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn nông thôn; khuyến khích các doanh nghiệp trong nước sản xuất và sử dụng vật tư, thiết bị chuyên ngành sản xuất trong nước;

đ) Tham gia cùng Sở Tài chính thẩm định phương án giá bán nước sạch nông thôn do các doanh nghiệp, đơn vị cấp nước sạch lập, phù hợp với khung giá và Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện hoạt động cấp nước sạch nông thôn;

g) Chủ trì, phối hợp các doanh nghiệp, đơn vị cấp nước sạch xây dựng kế hoạch chống thất thoát, thất thu nước sạch trên địa bàn nông thôn;

h) Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp, báo cáo hằng năm và đột xuất tình hình hoạt động cấp nước sạch nông thôn về Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

i) Chủ trì, phối hợp đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn nông thôn xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước và vị trí nhà máy cấp nước trên địa bàn nông thôn;

k) Cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung đã được phân cấp theo quy định.

3. Sở Tài chính.

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn cho doanh nghiệp, đơn vị sản xuất và cung cấp nước sạch, xây dựng dự thảo phương án giá tiêu thụ nước sạch;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện thẩm định phương án giá bán nước sạch do doanh nghiệp, đơn vị sản xuất và cung cấp nước sạch, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá tiêu thụ nước sạch; tổ chức kiểm tra việc thực hiện quyết định giá tiêu thụ nước sạch trên toàn địa bàn thành phố;

c) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở ngành liên quan cân đối ngân sách thành phố để thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư từ nguồn vốn ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, hỗ trợ về bồi thường, giải phóng mặt bằng và các chính sách hỗ trợ khác cho các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch thuộc đối tượng được Nhà nước quy định hỗ trợ; chịu trách nhiệm quyết toán tài chính theo quy định hiện hành về sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố liên quan đến các hoạt động cấp nước;

d) Hướng dẫn và thực hiện quyết toán, đánh giá tài sản đối với các công trình cấp nước sạch do doanh nghiệp Nhà nước quản lý;

d) Tham mưu bố trí kế hoạch vốn để thực hiện các đồ án quy hoạch cấp nước theo chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố;

e) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và bố trí kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn.

4. Sở Y tế.

a) Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn, Thông tư, Quyết định của ngành y tế liên quan đến các hoạt động cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan định kỳ 06 tháng và 01 năm tổ chức kiểm tra và giám sát việc thực hiện Quy chuẩn, Tiêu chuẩn nước sạch;

c) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra và giám sát chất lượng nước sạch của các đơn vị cấp nước sạch trên địa bàn theo quy định của Bộ Y tế; tổng hợp, đánh giá và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn thành phố chất lượng nước sạch của các đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn định kỳ 6 tháng, 01 năm và đột xuất khi có yêu cầu.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách để tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định khuyến khích, huy động các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài đầu tư cho các công trình cấp nước sạch; khuyến khích các doanh nghiệp trong nước sản xuất và sử dụng vật tư, thiết bị chuyên ngành sản xuất trong nước;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch trên địa bàn thành phố.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường.

a) Thực hiện việc cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, nước dưới đất theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Quản lý chặt chẽ các nguồn thải, các nguy cơ có thể gây ô nhiễm các nguồn nước nhất là các khu vực thượng nguồn, khu vực khai thác phục vụ sản xuất nước sạch. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố triển khai các biện pháp phòng ngừa và khắc phục các vấn đề về ô nhiễm nguồn nước;

c) Quản lý việc sử dụng đất cho việc xây dựng các công trình cấp nước dựa trên nhu cầu thực tế và yêu cầu phát triển từng giai đoạn theo quy hoạch cấp nước đã được phê duyệt;

d) Trên cơ sở đồ án quy hoạch cấp nước đã được phê duyệt tổ chức, quản lý, bảo vệ quỹ đất đã được xác định phục vụ cho các công trình cấp nước.

7. Sở Giao thông vận tải.

a) Khi tổ chức lập và thực hiện các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông phải bảo đảm tính đồng bộ với hệ thống cấp nước có liên quan; thỏa thuận bằng văn bản với Sở Xây dựng trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tổ chức điều tiết giao thông phối hợp với đơn vị cấp nước chủ động khắc phục sự cố để bảo đảm an toàn hệ thống cấp nước sạch, đồng thời yêu cầu đơn vị cấp nước phải bảo đảm an toàn giao thông tại nơi có sự cố và hoàn trả mặt bằng theo nguyên trạng ban đầu.

8. Sở Khoa học và Công nghệ.

a) Tổ chức thẩm định công nghệ các dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý nước sạch và kiểm tra công nghệ đã được vận hành hoạt động tại các dự án đầu tư xây dựng;

b) Cập nhật và công bố thông tin khoa học, các nghiên cứu phát minh sáng chế được công nhận ứng dụng hiệu quả trong lĩnh vực cấp nước.

9. Sở Thông tin và Truyền thông.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chỉ đạo các cơ quan Báo, Đài tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này và các quy định về bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

10. Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy (PCCC).

a) Thực hiện việc thẩm duyệt thiết kế; kiểm định phương tiện, thiết bị PCCC; nghiệm thu về PCCC đối với hệ thống cấp nước PCCC theo đúng quy định.

b) Nhận bàn giao, khai thác, sử dụng có hiệu quả; kiểm tra, đề xuất sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, thay thế các trụ nước chữa cháy;

c) Thường xuyên kiểm tra sự hoạt động của hệ thống các trụ nước chữa cháy, đảm bảo các trụ nước chữa cháy luôn có nước với áp lực tối thiểu theo quy định;

d) Phối hợp với đơn vị cấp nước xây dựng phương án quản lý, sử dụng và bảo vệ hệ thống cấp nước PCCC đô thị và khu công nghiệp; dự kiến kế hoạch sử dụng nước cần thiết cho công tác PCCC hàng năm và xác nhận số lượng nước đã sử dụng cho công tác PCCC từ hệ thống cấp nước đô thị và khu công nghiệp từ đó làm cơ sở thanh toán kinh phí sử dụng nước thực tế.

11. Công an thành phố.

a) Có kế hoạch bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng yếu về cung cấp nước sạch;

b) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát môi trường phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện điều tra, phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời những âm mưu, hành vi có nguy cơ làm ô nhiễm môi trường và nguồn nước; những vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; những hành vi cố ý gây ô nhiễm nguồn nước cấp phục vụ ăn uống và sinh hoạt của nhân dân.

12. Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ.

a) Tổ chức quản lý và lựa chọn đơn vị cấp nước và ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước trên địa bàn quản lý theo nội dung được quy định tại Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch (gọi tắt là Nghị định số 117/2007/NĐ-CP) và Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư 01/2008/TT-BXD);

b) Phối hợp với các đơn vị cấp nước bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý;

c) Phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước hàng năm và dài hạn do đơn vị cấp nước lập trên địa bàn do mình quản lý;

d) Thỏa thuận nội dung kế hoạch cấp nước an toàn; đảm bảo các dịch vụ cấp nước đầy đủ, có sẵn để sử dụng, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước các doanh nghiệp trên địa bàn khu công nghiệp; triển khai thực hiện, tổ chức giám sát kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn theo nhiệm vụ được giao;

đ) Báo cáo tình hình hoạt động về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn khu công nghiệp về Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng (trước ngày 20 tháng 6), 01 năm (trước ngày 20 tháng 12) và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện

Thực hiện các chức năng và nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước được quy định tại Khoản 9, Điều 60 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP và các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Tổ chức lựa chọn và ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước trên địa bàn quản lý theo nội dung được quy định tại Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP và Thông tư số 01/2008/TT-BXD.

2. Chủ trì, phối hợp với sở, ngành và các đơn vị cấp nước bảo vệ nguồn nước và an toàn hệ thống cấp nước trên địa bàn mình quản lý.

3. Ưu tiên quỹ đất cho việc xây dựng các công trình cấp nước sạch dựa trên nhu cầu thực tế và yêu cầu phát triển từng giai đoạn theo quy hoạch cấp nước đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Chịu trách nhiệm thực hiện công tác thu hồi đất theo quy định để nhà đầu tư công trình cấp nước triển khai dự án.

4. Theo dõi tình hình triển khai quy hoạch và các dự án đầu tư hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn. Báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân thành phố và các sở, ngành liên quan những vấn đề khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình nhà đầu tư triển khai dự án.

5. Tổ chức, chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tổ chức phổ biến, công khai đến người dân thực hiện quy trình tham gia ý kiến và giám sát cộng đồng về quy hoạch cấp nước đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước đã được ký kết với đơn vị cấp nước; quá trình triển khai thực hiện các dự án cấp nước; chất lượng dịch vụ và giá cung cấp nước sạch theo quy định tại Khoản 2 Thông tư 01/2008/TT-BXD.

6. Phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước hàng năm do đơn vị cấp nước lập trên địa bàn do mình quản lý.

7. Thỏa thuận nội dung kế hoạch cấp nước an toàn; đảm bảo các dịch vụ cấp nước đầy đủ, có sẵn để sử dụng, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước các doanh nghiệp; triển khai thực hiện, tổ chức giám sát kế hoạch cấp nước an toàn đã được phê duyệt trên địa bàn mình quản lý theo nhiệm vụ được giao.

8. Báo cáo tình hình hoạt động về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn định kỳ 6 tháng (trước ngày 20 tháng 6) và 01 năm (trước ngày 20 tháng 12) và đột xuất theo yêu cầu của Sở Xây dựng (đối với cấp nước trên địa bàn đô thị) và về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với cấp nước trên địa bàn nông thôn).

Điều 5. Trách nhiệm của các doanh nghiệp, đơn vị cấp nước

1. Cung cấp nước sạch đảm bảo chất lượng đạt theo Quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế “Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước ăn uống” đối với các nhà máy cấp nước có công suất từ 1.000 m³/ngày đêm trở lên, đạt theo Quy chuẩn QCVN 02:2009/BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế “Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt” đối với các nhà máy cấp nước có công suất nhỏ hơn 1.000 m³/ngày đêm.

2. Lập phương án giá nước sạch trên cơ sở xác định giá nước sạch theo từng vùng phục vụ cấp nước đã được xác định sau khi thống nhất với bên ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước sạch (đại diện Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện); tổng hợp phương án báo cáo Sở Tài chính thẩm định để trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

3. Lập thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước trình Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ban Quản lý Khu chế xuất và công nghiệp trong phạm vi phục vụ theo nội dung được quy định tại Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP và Thông tư số 01/2008/TT-BXD.

4. Có nghĩa vụ bảo đảm việc đầu nối các khách hàng sử dụng nước sạch vào mạng lưới cấp nước sạch trong vùng phục vụ của mình, bảo đảm cân đối nhu cầu sử dụng nước đối với các mục đích sử dụng nước khác nhau.

5. Tham gia ý kiến vào quy hoạch, kế hoạch xây dựng phát triển hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn thành phố.

6. Lập kế hoạch cấp nước an toàn, xây dựng lộ trình triển khai kế hoạch cấp nước an toàn phù hợp theo điều kiện cụ thể của hệ thống cấp nước tại địa bàn phục vụ để làm cơ sở thỏa thuận với Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp. Nội dung của kế hoạch cấp nước an toàn được quy định tại Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện cấp nước an toàn.

7. Tổ chức xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện chương trình chống thất thoát, thất thu nước sạch; kế hoạch giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch của từng nhà máy cấp nước theo lộ trình hằng năm và 05 năm gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định.

8. Tổ chức sản xuất an toàn, cung cấp ổn định dịch vụ cấp nước cho các khách hàng sử dụng nước về chất lượng nước sạch, áp lực, lưu lượng và tính liên tục theo quy chuẩn kỹ thuật và hợp đồng dịch vụ cấp nước đã ký kết; ưu tiên sử dụng các thiết bị, vật tư ngành nước tiên tiến, có độ bền cao và không ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân.

9. Phối hợp với Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy xây dựng phương án quản lý, sử dụng hệ thống cấp nước phòng cháy và chữa cháy.

10. Chủ động tự tổ chức kiểm tra chất lượng nước sạch của các nhà máy nước theo định kỳ hằng tuần để bảo đảm nước cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định; Báo cáo định kỳ kết quả xét nghiệm mẫu nước về Sở Y tế, Sở Xây dựng đối với các nhà máy cung cấp nước sạch trên địa bàn đô thị và khu công nghiệp, về Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các nhà máy cung cấp nước sạch cho khu vực nông thôn; trường hợp mẫu nước không đạt tiêu chuẩn quy định thì phải có trách nhiệm xử lý kịp thời.

11. Cân đối nguồn vốn, thực hiện việc đầu tư, mở rộng mạng lưới đường ống, công suất cấp nước đến các khu dân cư tập trung, tuyến dân cư chưa được cung cấp nước sạch khi có yêu cầu từ Ủy ban nhân dân các quận, huyện hoặc từ Sở Xây dựng và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

12. Trước khi đầu tư xây dựng mới và cải tạo nhà máy cấp nước sạch, mạng lưới đường ống cấp nước sạch trên địa bàn thành phố. Doanh nghiệp, đơn vị cung cấp nước sạch phải thỏa thuận với Sở Xây dựng nếu dự án thuộc địa bàn đô thị và khu công nghiệp; với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nếu thuộc địa bàn khu vực nông thôn.

13. Cập nhật và quản lý mạng lưới hệ thống cấp nước, áp lực nước, hệ thống van bằng hệ thống GIS; báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về Sở Xây dựng đối với doanh nghiệp, đơn vị cấp nước sạch trên địa bàn đô thị, về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với doanh nghiệp, đơn vị cấp nước trên khu vực nông thôn.

14. Khi chuyển nhượng một phần hay toàn bộ quyền kinh doanh cấp nước sạch của đơn vị cấp nước sạch cho các tổ chức, cá nhân khác, doanh nghiệp, đơn vị cấp nước phải có ý kiến thỏa thuận với Sở Xây dựng nếu doanh nghiệp, đơn vị cấp nước sạch cho khu vực đô thị và khu công nghiệp, với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nếu doanh nghiệp, đơn vị cấp nước sạch cho khu vực nông thôn và Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp nơi đã ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước.

15. Doanh nghiệp, đơn vị cấp nước sạch cần thông báo kịp thời cho các khách hàng sử dụng nước khi có sự cố xảy ra theo quy định và có biện pháp dự trữ nước trong thời gian khôi phục dịch vụ cấp nước.

16. Báo cáo tình hình hoạt động về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn Khu công nghiệp định kỳ 06 tháng (trước ngày 20 tháng 6), 01 năm (trước ngày 20 tháng 12) về Sở Xây dựng đối với doanh nghiệp, đơn vị cấp nước sạch trên địa bàn đô thị, về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với doanh nghiệp, đơn vị cấp nước sạch trên địa bàn nông thôn và đột xuất khi có yêu cầu.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quyết định số 30/2011/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Ban hành Quy định về bảo vệ nguồn nước cấp, công trình cấp nước, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và các quy định khác có liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng nhà máy và mạng lưới cấp nước

1. Khi tiến hành đầu tư công trình cấp nước sạch trên địa bàn thành phố, chủ đầu tư phải tuân thủ các quy định về đầu tư xây dựng, quy định về quản lý, vận hành hệ thống cấp nước và các quy định tại Điều 34, 35, 37, 38 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP.

2. Báo cáo tình hình đầu tư xây dựng và hoạt động của công trình cấp nước nước sạch do mình quản lý về Sở Xây dựng định kỳ hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 7. Xử lý vi phạm

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, thanh tra, xử phạt theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm hành chính có liên quan đến hoạt động cấp nước theo quy định tại Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở; Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phổ biến, triển khai thực hiện Quyết định này

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 9. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015 và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2015.

Điều 10. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *SH*

- Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Website Chính Phủ;
- TT. Thành ủy, TT. HĐND thành phố;
- Thành viên UBND thành phố;
- UBMTTQ và các đoàn thể cấp thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Cơ quan Báo, Đài trên địa bàn;
- TT. HĐND và UBND quận, huyện;
- Công báo thành phố;
- VP UBND thành phố (3D);
- Lưu: VT. QH.

16271

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hùng Dũng